

Số: 50a/CTHADS-TCKT

Nghệ An, ngày 08 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công khai dự toán chi NSNN năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 61. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán chi NSNN năm 2024 như sau:

Đơn vị đã thực hiện công khai đúng nội dung, hình thức và thời gian quy định. (kèm theo Quyết định công bố công khai).

Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Nghệ An báo cáo cho Tổng cục Thi hành án dân sự theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TCKT.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam

Số: 35a /QĐ- CTHADS

Nghệ An, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi NSNN năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số: 1230 /QĐ-TCTHADS ngày 29/12/2023 và Quyết định số: 1231 /QĐ-TCTHADS ngày 29 /12/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự về giao dự toán chi NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán chi NSNN 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (chi tiết Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Tổng cục THADS (để b/c);
- Lưu: VT- KT;



CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam



Số TT	Nội dung	NAM ĐÀN	ĐỒ LƯƠNG	HOÀNG MAI	TÂN KỲ	CỬA LÒ	NGHĨA ĐÀN	THÁI HÒA
1	2	6	6	6	6	6	6	6
A	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí							
I	Số thu phí, lệ phí	84.000	127.000	178.000	55.000	414.000	31.000	224.000
1	Phí thi hành án	84.000	127.000	178.000	55.000	414.000	31.000	224.000
	Dự toán Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại							
II	Chi quản lý hành chính	46.200	69.850	97.900	30.250	227.700	17.050	123.200
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46.200	69.850	97.900	30.250	227.700	17.050	123.200
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ							
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước							
I	Phí Thi hành án							
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.709.575	1.945.375	1.348.375	1.321.875	1.431.975	1.122.775	1.427.075
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.709.575	1.945.375	1.348.375	1.321.875	1.431.975	1.122.775	1.427.075
I	Chi quản lý hành chính	1.709.575	1.945.375	1.348.375	1.321.875	1.431.975	1.122.775	1.427.075
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.709.575	1.945.375	1.348.375	1.249.875	1.431.975	1.122.775	1.427.075
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	72.000	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0						
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên							
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							
II	Nguồn hoạt động khác để lại	0						
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ							
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ							